TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1151/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1110/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1984; CCCD: 038184008812; Nơi thường trú: Số D, hẻm B Ngõ C, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số D N, phường V, thành phố Hà Nội;

- Anh Lưu Nguyễn T – sinh năm 1985; CCCD: 001085040035; Nơi thường trú: Số D, hẻm B Ngõ C, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số D N, phường V, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị D và anh Lưu Quyết T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội) vào ngày 10/10/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị D và anh T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Lưu Quyết T1.

- Về con chung: Chị D và anh T1 có 02 con chung: Lưu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/09/2012 và Lưu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 08/12/2014.

Giao con chung Lưu Nguyễn Bảo N cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Lưu Nguyễn Bảo N1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị D và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai số 0002518 ngày 29/07/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDP Bạch Mai, thành phố Hà Nội (cũ là: Phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); ĐKKH số 80; quyển 01/2012; ngày 10/10/2012);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh